TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày 26 tháng 3 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hải;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Miện;
Ông Lê Văn Đô.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2024/HSST ngày 01 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HS ngày 11/3/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lưu Phúc H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1978; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12;

Con ông Lưu Văn V, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; Vợ: Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1979; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2004; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 214/2012/HSST ngày 05/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt Lưu Phúc H 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/5/2014; chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 11/3/2014.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hiệp Hòa (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Nguyễn Hữu H1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1972; Nơi cư trú: Tổ dân phố D, thị trấn T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự

do; Trình độ học vấn: 12/12;

Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1936 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1938; Vợ: Nguyễn Thu H, sinh năm 1972 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con, sinh năm 1998; Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ 6;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hiệp Hòa (Có mặt tại phiên tòa).

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1952 (Có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: TDP D, thị trấn T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

- Anh Nguyễn Văn Thọ, sinh năm 1984 (Vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

*** Người chứng kiến:**

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1992 (Vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: TDP D, thị trấn T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

- Anh Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1990 (Vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, thị trấn T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 50 phút ngày 18/01/2024 tại Tổ dân phố D, thị trấn T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hiệp Hòa phối hợp cùng Công an thị trấn T, huyện Hiệp Hòa bắt quả tang Nguyễn Hữu H1, sinh năm 1972 trú tại Tổ dân phố D, thị trấn T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: thu dưới chân của Nguyễn Hữu H1 01 gói giấy mặt ngoài nhiều màu, mặt trong màu trắng bên trong chứa cục bột màu trắng nghi là ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã lập biên bản niêm phong toàn bộ vật chứng thu giữ trong phong bì thư có ký hiệu "QT". Ngoài ra, còn thu giữ của H1 01 xe đạp đã cũ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i (BL 20-21).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hữu H1. Kết quả: không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội (BL 36-37).

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, H1 khai nhận: Khoảng hơn 11 giờ ngày 18/01/2024, H1 gọi điện thoại cho Lưu Phúc H, sinh năm 1978; trú tại Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Hiệp Hòa để hỏi mua 400.000 đồng tiền ma túy Heroine về để sử dụng. H đồng ý và hẹn H1 xuống khu vực gần nhà H để lấy ma túy. H1 một mình đi xe đạp xuống trước cổng nhà H. Tại đây, H1 đưa cho H số tiền 400.000 đồng, H cầm tiền rồi chỉ số ma túy ở trên bờ tường gạch trước cổng nhà

H. H1 tiến tới vị trí H để ma túy thì thấy có một gói giấy nhiều màu bên trong là ma túy Heroine. H1 cầm số ma túy vừa mua của H ở tay phải rồi điều kH1 xe đạp về nhà. Trên đường H1 đi về thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hiệp Hòa phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. H1 khai tàng trữ ma túy để sử dụng (BL 125-135).

Căn cứ lời khai của Nguyễn Hữu H1, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Lưu Phúc H. Kết quả: thu giữ tại túi áo ngực bên trái áo H đang mặc 01 đoạn ống nhựa màu vàng, được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; thu giữ tại túi quần bên trái, quần H đang mặc có 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ trong đó: 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ bên trong chứa 03 túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ bên trong mỗi túi đều chứa các viên nén màu hồng đỏ nghi là ma túy; 01 túi nilon một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ bên trong có 24 đoạn ống nhựa đều được hàn kín hai đầu bên trong mỗi đoạn đều chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (gồm các màu: vàng có kẻ sọc màu đỏ, đỏ kẻ sọc màu trắng, xanh kẻ sọc màu trắng, màu xanh, đỏ). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa thu giữ và niêm phong số ma túy trên trong phong bì ký hiệu "GN" (BL 55-56). Ngoài ra, khi khám xét nơi ở của H thu giữ tại đầu giường trong phòng ngủ của Lưu Phúc H 01 cân điện tử màu đen, nhãn hiệu Pocket; tại gầm giường trong phòng ngủ của Lưu Phúc H 01 chai nhựa nhãn hiệu Number 01, có nắp màu vàng, trên nắp đục hai lỗ cắm các ống hút màu trắng, cam, vàng, một đầu có gắn giấy bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo và số tiền 1.800.000 đồng (BL 32-33).

Tại Kết luận giám định số 188/KL-KTHS ngày 22/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: *Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng dựng trong 01 (một) gói giấy mặt ngoài nhiều màu, mặt trong màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,176 gam, loại Heroine. Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "GN" đã được niêm phong gửi giám định: Trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ: Mẫu chất tinh thể màu trắng đựng trong 24 (hai mươi tư) đoạn ống nhựa đều được hàn kín hai đầu (gồm các màu: xanh, đỏ, vàng kẻ sọc đỏ; đỏ kẻ sọc trắng; xanh kẻ sọc trắng), được đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ đều là ma túy, có tổng khối lượng 2,117 gam, loại Methamphetamine; Các viên nén màu hồng đỏ đựng trong 03 (ba) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ, được đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ đều là ma túy, có tổng khối lượng 4,811 gam, loại Methamphetamine; Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu vàng đều được hàn kín hai đầu là ma túy, có khối lượng 0,090 gam,*

loại Methamphetamine (BL 25-26).

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Phúc H khai nhận: H là người hay sử dụng ma túy nên đã tìm mua ma túy về sử dụng và ai hỏi mua thì sẽ bán kiếm lời. Ngày 17/01/2024, H một mình điều kH1 xe mô tô sang khu vực xã Thanh Xuyên, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để hỏi mua ma túy. Tại đây, H gặp một người đàn ông làm xe ôm ở đó (H không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể), H nhờ người đó mua giúp H 500.000 đồng tiền ma túy Heroine. Người đàn ông đó cầm tiền rồi điều kH1 xe đi, khoảng 10 phút sau quay lại đưa cho H 01 gói giấy nhiều màu bên trong chứa ma túy Heroine. H cất giấu số ma túy trên ở túi quần bên trái đang mặc rồi điều kH1 xe đi thẳng về nhà. Sau khi về đến nhà, H lấy ra một ít ma túy Heroine để sử dụng. Số ma túy còn lại H cất giấy trong người. Đến khoảng 11 giờ ngày 18/01/2024, Nguyễn Hữu H1 gọi điện thoại cho H hỏi mua 400.000đồng tiền ma túy Heroine và được H đồng ý bán. H hẹn H1 đến cổng nhà H để lấy ma túy, sau đó H đem ma túy Heroine để trên bờ tường gạch trước cổng nhà H, khi H1 đến gặp H, H đã chỉ vị trí để ma túy. H1 đưa cho H số tiền 400.000 đồng rồi đến bờ tường gạch lấy số ma túy Heroine đi về.

Sau khi bán ma túy cho H1 xong, do không còn ma túy nên H lại tiếp tục một mình điều kH1 xe mô tô sang khu vực xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang để mua ma túy mục đích vừa để sử dụng và nếu có ai mua thì tiếp tục bán kiếm lời. Tại đây, H gặp một người đàn ông, H không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể của người này. H hỏi người đàn ông này có biết chỗ nào bán ma túy đá, hồng phiến không thì mua giúp H 1.000.000 đồng. Người đàn ông đó đồng ý rồi cầm tiền đi mua ma túy, khoảng 05 phút sau quay lại đưa cho H 01 túi nilon màu trắng bên trong có các túi nilon màu trắng chứa các viên ma túy hồng phiến và các đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu bên trong chứa ma túy đá. H cầm toàn bộ số ma túy trên cất giấu vào túi áo bên trái H đang mặc rồi điều kH1 xe đi về. Trên đường về, H dừng lại và cất số ma túy vừa mua được vào túi quần bên trái và để ở túi áo bên trái chỉ còn 01 đoạn ống nhựa màu vàng chứa ma túy đá rồi đi thẳng về nhà. Sau khi về đến nhà H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa khám xét thu giữ toàn bộ số ma túy trên (BL 105-120).

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra xác định 01 xe đạp thu giữ của H1 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị T1 - sinh năm 1952 trú tại Tổ dân phố D, thị trấn T, huyện Hiệp Hòa (là cô ruột của H1). Ngày 27/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bà T1 tài sản trên.

Đối với 01 cân điện tử màu đen đã bị hỏng thu giữ của H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i thu giữ của H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo thu giữ của H. Số tiền 1.800.000 đồng thu giữ của H đã được nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang các bị cáo

Lưu Phúc H; Nguyễn Hữu H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tuy nhiên, đến giai đoạn truy tố Lưu Phúc H thay đổi lời khai như sau: H không bán ma túy cho H1 ngày 18/01/2024 và số ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa thu giữ trên người của H ngày 18/01/2024 khi khám xét là số ma túy H tàng trữ để sử dụng, không có mục đích bán kiếm lời.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS-HH ngày 29 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố.

Bị cáo Lưu Phúc H về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hữu H1 về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lưu Phúc H đã thừa nhận hành vi và khai nhận đầy đủ toàn bộ hành vi bán ma túy cho bị cáo H1 vào trưa ngày 18/01/2024. Đồng thời H khai nhận số ma túy bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa thu giữ trên người khi khám xét bắt quả tang ngày 18/01/2024 là vừa để sử dụng và để bán kiếm lời.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu H1 thành khẩn khai nhận toàn bộ hành mua ma túy của bị cáo H nhằm mục đích để sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Phúc H phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Bị cáo Nguyễn Hữu H1 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về căn cứ pháp luật và hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lưu Phúc H từ 08 năm đến 08 năm 02 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 18/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H1 từ 01 năm 02 tháng từ đến 01 năm 04 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 18/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H1.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu "QT" bên trong chứa chất ma túy đã được niêm phong hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu "GN" bên trong chứa chất ma túy đã được niêm phong hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu để sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i của bị cáo H1 đã được niêm phong trong một phong bì ký hiệu "ĐT".

- Tịch thu để sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo của bị cáo H đã được niêm phong trong một phong bì ký hiệu "ĐTH".

- Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử màu đen, nhãn hiệu Pocket thu giữ của bị cáo H.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa nhãn hiệu Number 01, có nắp màu vàng, trên nắp đục hai lỗ cắm các ống hút màu trắng, cam, vàng, một đầu có gắn giấy bạc;

- Tịch thu để sung quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng thu của bị cáo H.

- Trả lại bị cáo H số tiền 1.400.000đ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 . Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lưu Phúc H vì bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H1 phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của những người chứng kiến, biên bản khám xét khẩn cấp, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được

đưa ra xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

- Khoảng hơn 11 giờ ngày 18/01/2024, tại Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang bị cáo Lưu Phúc H đã thực hiện hành vi bán trái phép 0,176 gam ma túy Heroine cho Nguyễn Hữu H1 lấy số tiền 400.000 đồng. Ngoài ra, khi khám xét bắt giữ H còn thu giữ trong người H 7,018 gam ma túy Methamphetamine mục đích vừa để sử dụng vừa để bán kiếm lời. Tổng khối lượng 2 chất ma túy là 7,194 gam. Hành vi bán 0,176 gam ma túy Heroine cho H1 và hành vi tàng trữ 7,018 gam ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng và bán kiếm lời của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo H theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với bị cáo Nguyễn Hữu H1 có hành vi mua của H 0,176 gam ma túy Heroine mục đích tàng trữ để sử dụng, khi chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hiệp Hoà phối hợp với Công an thị trấn T, huyện Hiệp Hòa bắt quả tang tại Tổ dân phố D, thị trấn T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng của bị cáo H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, việc mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm. Các bị cáo đã nhận thức được điều đó nH vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội nhằm thu lợi bất chính và nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Từ tệ nạn ma túy làm nảy sinh nhiều loại tội phạm khác, gây nhức nhối cho toàn xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự và có hình phạt tù tương xứng đối với hành vi của mỗi bị cáo, buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Mặc dù trong vụ án này các bị cáo đều có hành vi phạm tội, nH các bị cáo không có sự thống nhất, bàn bạc gì với nhau, số ma túy mua bán và tàng trữ nhằm bán kiếm lời là của riêng từng bị cáo. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo là độc lập, không phải là đồng phạm nên các bị cáo H và H1 chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi của mình.

[5]. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

- Đối với bị cáo H1: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị

cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo có thời gian công tác trong quân đội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo H: Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nH đến giai đoạn truy tố bị cáo thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi bán ma túy cho H1, không thừa nhận hành vi tàng trữ ma túy để bán kiếm lời. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo nhận thức được hành vi và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tôi của bản thân và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bố bị cáo là ông Lưu Văn Vinh là người có công với cách mạng có giấy chứng nhận bệnh binh và đang được hưởng chế độ bệnh binh. Do vậy, bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7]. Xét nhân thân của các bị cáo thì thấy: Bị cáo H1 là người có nhân thân tốt, chưa từng bị xét xử và chưa bị xử lý hành chính lần nào.

Bị cáo H năm 2012 đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", mặc dù đã được xóa án tích nH bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[8]. Căn cứ vào tính chất của vụ án, căn cứ vào hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo H là hơi cao. Tại phiên tòa bị cáo H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tỏa ra ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt đối với bị cáo H thấp hơn so với mức Viện kiểm sát đề nghị.

[9]. Xét về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, đều có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm và thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành án dân sự theo xác nhận của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10]. Về các đối tượng bán ma túy cho H: Quá trình điều tra H khai không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý là đúng.

[11]. Đối với chiếc xe đạp thu giữ của bị cáo H1: Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị T1 (là cô ruột của H1), bà T1 không biết H1 mượn xe đi mua ma túy để sử dụng. Ngày 27/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bà T1 là có căn cứ.

[12]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 02 phong bì có kí hiệu "QT" và "GN" đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định có chứa chất ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i thu của bị cáo H1. H1 khai có dùng để liên lạc mua ma túy của H nên tịch thu sung quỹ nhà nước

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo thu của bị cáo H có dùng để liên lạc trong việc bán ma túy cho H1 nên tịch thu để sung quỹ nhà nước

- Đối với 01 chiếc cân điện tử màu đen, nhãn hiệu Pocket thu của bị cáo H đã bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chai nhựa nhãn hiệu Number 01, có nắp màu vàng, trên nắp đục hai lỗ cắm các ống hút màu trắng, cam, vàng, một đầu có gắn giấy bạc thu giữ khi khám xét nhà H không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với số tiền 1.800.000 đồng thu giữ của bị cáo H. Trong đó có 400.000 đồng là tiền H bán ma túy cho H1 nên tịch thu số tiền 400.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Số tiền 1.400.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo H.

[13] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

- Bị cáo Lưu Phúc H thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H1 phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ pháp luật và hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lưu Phúc H 07 (Bảy) năm 08 (Tám) tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 18/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H.

1.2. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H1 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 18/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H1.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu "QT" bên trong chứa chất ma túy đã được niêm phong hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu "GN" bên trong chứa chất ma túy đã được niêm phong hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i của bị cáo H1 đã được niêm phong trong một phong bì ký hiệu "ĐT".

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo của bị cáo H đã được niêm phong trong một phong bì ký hiệu "ĐTH".

- Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa nhãn hiệu Number 01, có nắp màu vàng, trên nắp đục hai lỗ cắm các ống hút màu trắng, cam, vàng, một đầu có gắn giấy bạc;

- Tịch thu để sung quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng của bị cáo H.

- Trả lại bị cáo H số tiền 1.400.000đồng.

(Toàn bộ đặc điểm của vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 25/QĐ-VKS-HH ngày 29/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2024 giữa Công an huyện Hiệp Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lưu Phúc H.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H1 phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản

án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Văn Hải